

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18/2023/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 21 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 10/4/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chế độ chi tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước;

Căn cứ Thông tư số 54/2021/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 35 Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước;

Xét Tờ trình số 82/TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chế độ chi tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 10/4/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi tiếp khách

nước ngoài vào làm việc, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chế độ chi tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Sửa đổi, bổ sung Điều 2 như sau:

“Điều 2. Mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại tỉnh Quảng Ngãi do tỉnh Quảng Ngãi chi toàn bộ chi phí

1. Chi đón, tiễn khách tại sân bay

Chi tặng hoa cho các đối tượng sau: Trưởng đoàn và Phu nhân (Phu Quân) đối với khách hạng đặc biệt; tặng hoa trưởng đoàn khách hạng A, hạng B. Mức chi tặng hoa: 500.000 đồng/1 người.

2. Chi về thuê chỗ ở (bao gồm bữa ăn sáng):

a) Khách hạng đặc biệt: Tiêu chuẩn thuê chỗ ở do thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt.

b) Đoàn là khách hạng A:

Trưởng đoàn: 5.500.000 đồng/người/ngày; phó đoàn: 4.500.000 đồng/người/ngày; đoàn viên: 3.500.000 đồng/người/ngày.

c) Đoàn là khách hạng B:

Trưởng đoàn, Phó đoàn: 4.500.000 đồng/người/ngày; đoàn viên: 2.800.000 đồng/người/ngày.

d) Đoàn khách hạng C

Trưởng đoàn: 2.500.000 đồng/người/ngày; đoàn viên: 1.800.000 đồng/người/ngày.

đ) Khách mời quốc tế khác: 800.000 đồng/người/ngày.

e) Trường hợp thuê chỗ ở không bao gồm tiền ăn sáng trong giá thuê thì cơ quan, đơn vị tiếp khách chi tiền ăn sáng tối đa bằng 10% mức ăn của một người trong 01 ngày đối với từng hạng khách. Tổng mức tiền thuê chỗ ở trong trường hợp không bao gồm tiền ăn sáng và mức chi tiền ăn sáng cho khách không vượt quá mức chi thuê chỗ ở quy định khoản 2 Điều này.

3. Chi ăn hàng ngày (bao gồm 2 bữa trưa, tối): Mức chi ăn hàng ngày quy định tại khoản này đã bao gồm tiền đồ uống (khuyến khích sử dụng đồ uống sản xuất tại Việt Nam), cụ thể:

a) Khách hạng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn;

b) Đoàn là khách hạng A: 1.500.000 đồng/ngày/người;

c) Đoàn là khách hạng B: 1.000.000 đồng/ngày/người;

d) Đoàn là khách hạng C: 800.000 đồng/ngày/người;

đ) Khách mời quốc tế khác: 600.000 đồng/ngày/người.

e) Trong trường hợp cần thiết phải có cán bộ của cơ quan, đơn vị đón tiếp đi ăn cùng đoàn thì được tiêu chuẩn ăn như đối với đoàn viên của đoàn khách nước ngoài.

4. Tổ chức chiêu đãi:

a) Khách hạng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn.

b) Đối với khách hạng A, hạng B, hạng C: Mỗi đoàn khách được tổ chức chiêu đãi một lần. Mức chi chiêu đãi khách tối đa không vượt quá mức tiền ăn một ngày của khách theo quy định tại khoản 3 Điều này.

c) Đại biểu và phiên dịch phía Việt Nam tham gia tiếp khách được áp dụng mức chi chiêu đãi như thành viên của đoàn.

d) Trong ngày tổ chức tiệc chiêu đãi, thì bữa trưa (hoặc tối) còn lại (nếu có) được thực hiện theo tiêu chuẩn bằng 50% tiêu chuẩn ăn hàng ngày theo quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Chi tiếp xã giao và các buổi làm việc:

a) Khách hạng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn.

b) Đoàn là khách hạng A: 150.000 đồng/người/01 buổi làm việc (nửa ngày);

c) Đoàn là khách hạng B: 80.000 đồng/người/01 buổi làm việc (nửa ngày);

d) Đoàn là khách hạng C, khách quốc tế khác: 60.000 đồng/người/01 buổi làm việc (nửa ngày).

đ) Đại biểu và phiên dịch phía Việt Nam tham gia tiếp khách được áp dụng mức chi tiếp xã giao như thành viên của đoàn theo quy định tại điểm a, b, c khoản 5 Điều này.

6. Chi dịch thuật

a) Chi biên dịch

Biên dịch một trong 6 ngôn ngữ chính thức của Liên hợp quốc sang Tiếng Việt (gồm: tiếng Ả Rập, tiếng Hoa, tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga và tiếng Tây Ban Nha): 150.000 đồng/trang (350 từ);

Biên dịch Tiếng Việt sang một trong 6 ngôn ngữ chính thức của Liên hợp quốc: 180.000 đồng/trang (350 từ);

Đối với các ngôn ngữ ngoài ngôn ngữ chính thức của Liên hợp quốc, tùy theo mức độ phổ biến của ngôn ngữ đó trên địa bàn cơ quan, đơn vị, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức chi biên dịch được phép tăng tối đa 30% so với mức chi biên dịch tại điểm này.

b) Chi dịch nói

Dịch nói thông thường: 250.000 đồng/giờ/người, tương đương 2.000.000 đồng/ngày/người làm việc 8 tiếng;

Dịch đuỏi (dịch ðồng thời): 500.000 ðồng/giờ/người, tương ðương 4.000.000 ðồng/ngày/người làm việc 8 tiếng;

Trong trường hợp ðặc biệt tổ chức các hội nghị quốc tế có quy mô lớn hoặc các hội nghị song phương, ðàm phán ký kết hiệp ðịnh, công ước, hội nghị chuyên ngành, ðón tiếp ðoàn khách hạng ðặc biệt hoặc ðoàn khách hạng A cần phải thuê phiên dịch có trình ðộ dịch đuỏi cao hơn quy ðịnh tại ðiểm này để ðảm bảo chất lượng của hội nghị, thì thủ trưởng cơ quan, ðơn vị chủ trì hội nghị quyết ðịnh mức chi dịch nói cho phù hợp và phải tự sắp xếp trong phạm vi dự toán ngân sách ðược cấp có thẩm quyền giao để thực hiện;

Trường hợp phải thuê phiên dịch tham gia ðón tiếp ðoàn khách tham dự hội nghị quốc tế, thì tùy trường hợp cụ thể, cơ quan, ðơn vị chủ trì tổ chức hội nghị quyết ðịnh việc thanh toán các khoản chi phí ði lại (nếu có), phòng nghỉ, tiêu chuẩn ăn hàng ngày của người phiên dịch tối ða bằng chế ðộ ðón tiếp ðối với ðoàn viên của ðoàn khách nước ngoài.

c) Việc thuê biên dịch, phiên dịch tại ðiểm a và b khoản này ðược thực hiện khi cơ quan, ðơn vị không có người biên dịch, phiên dịch ðáp ứng yêu cầu. Trường hợp các cơ quan, ðơn vị sử dụng cán bộ của các cơ quan, ðơn vị ðể tham gia công tác biên, phiên dịch thì ðược thanh toán tối ða bằng 50% mức chi biên, phiên dịch tại ðiểm a và b khoản này.

7. Chi văn hoá, văn nghệ và tặng phẩm:

a) Chi văn hoá, văn nghệ thực hiện theo quy ðịnh tại khoản 1 Điều 12 Thông tư số 71/2018/TT-BTC.

b) Chi tặng phẩm: Tặng phẩm là sản phẩm do Việt Nam sản xuất và thể hiện bản sắc văn hóa dân tộc, mức mua quà tặng cụ thể như sau:

Ðối với ðoàn là khách hạng ðặc biệt: Thủ trưởng cơ quan ðược giao nhiệm vụ ðón tiếp phê duyệt trong chương trình, ðề án ðón ðoàn.

Ðối với ðoàn khách hạng A: Trưởng ðoàn khách 1.300.000 ðồng/người. Trường hợp có Phu nhân (Phu quân) của Trưởng ðoàn ði cùng ðoàn, mức chi tặng phẩm ðối với Phu nhân (Phu quân) 1.300.000 ðồng/người. Trường hợp ðặc biệt theo yêu cầu ðối ngoại hoặc theo thông lệ ngoại giao giữa hai nước, thủ trưởng cơ quan ðón tiếp ðoàn xem xét, quyết ðịnh việc tặng phẩm tặng thành viên chính thức và quan chức tùy từng trong kế hoạch, ðề án ðón ðoàn, mức chi: 500.000 ðồng/người.

Ðối với ðoàn khách hạng B: Trưởng ðoàn khách 900.000 ðồng/người. Trường hợp có Phu nhân (Phu quân) của Trưởng ðoàn ði cùng ðoàn, mức chi tặng phẩm ðối với Phu nhân (Phu quân) 900.000 ðồng/người. Trường hợp ðặc biệt theo yêu cầu ðối ngoại hoặc theo thông lệ ngoại giao giữa hai nước, thủ trưởng cơ quan ðón tiếp ðoàn xem xét, quyết ðịnh việc tặng phẩm tặng thành viên chính thức và quan chức tùy từng trong kế hoạch, ðề án ðón ðoàn, mức chi: 500.000 ðồng/người.

8. Chi đưa đoàn khách nước ngoài đi công tác tại địa phương và cơ sở, chi đưa khách đi tham quan, chi tiếp khách trong trường hợp đoàn vào làm việc với nhiều cơ quan, đơn vị thực hiện theo các mức chi tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều này. Đối với cán bộ, công chức tỉnh Quảng Ngãi được cử tham gia đoàn tháp tùng đi thăm và làm việc ở địa phương thực hiện theo Nghị quyết số 46/2017/NQ- HĐND ngày 29/9/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị của tỉnh Quảng Ngãi và quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức hội nghị. Trường hợp đối ngoại phải ở cùng khách sạn với đoàn khách quốc tế, thì cán bộ, công chức tỉnh Quảng Ngãi được thuê phòng nghỉ theo tiêu chuẩn 2 người/phòng theo giá thực tế của loại phòng tiêu chuẩn (Standard) tại khách sạn nơi đoàn khách quốc tế ở. Trường hợp đoàn có lẽ người khác giới thì người lẽ được thuê 01 người/phòng theo giá thực tế của loại phòng tiêu chuẩn (Standard) tại khách sạn nơi đoàn khách quốc tế ở.”

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 31 tháng 7 năm 2023.
2. Các nội dung khác của Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chế độ chi tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi tỉnh không sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.
3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIII Kỳ họp 16 thông qua ngày 21 tháng 7 năm 2023./.

CHỦ TỊCH
(Đã ký)
Bùi Thị Quỳnh Vân